

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, quốc phòng, an ninh năm 2025; nhiệm vụ và giải pháp năm 2026

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2818/STC-THQH ngày 08/10/2025 về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, quốc phòng, an ninh năm 2025; nhiệm vụ và giải pháp năm 2026; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

- Bộ Chính trị ban hành các Nghị quyết - là những trụ cột thể chế nền tảng, tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước ta tiến lên trong kỷ nguyên mới; trong đó, “Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” có tác động sâu, rộng đến sự phát triển đối với các lĩnh vực thuộc ngành Khoa học và Công nghệ.

- Đất nước triển khai xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp “tinh gọn, hiệu quả, gần dân, đáp ứng các yêu cầu quản trị xã hội hiện đại”; theo đó, thực hiện hợp nhất còn 34 tỉnh, thành phố và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025.

II. Kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế

1. Thực hiện cơ cấu lại ngành dịch vụ

a) Dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin

Dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phát triển thành các dịch vụ, ứng dụng không thể thiếu của mọi tổ chức, cá nhân, trong mọi mặt đời sống xã hội, hoạt động sản xuất - kinh doanh. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trong và ngoài tỉnh tham gia cung cấp dịch vụ như: cho thuê dịch vụ CNTT, sản xuất, cung cấp và phân phối các sản phẩm CNTT, tư vấn giải pháp, ứng dụng CNTT, sản xuất nội dung số, dịch vụ bưu chính, viễn thông... đáp ứng nhu cầu của từng đối tượng khách hàng. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này đều phải cơ cấu lại hoạt động cung ứng dịch vụ, ngoài việc cung cấp dịch vụ cho người dân, đã chú trọng cung cấp dịch vụ cho chính quyền địa phương 2 cấp vận hành.

b) Dịch vụ khoa học và công nghệ

Các tổ chức tham gia hoạt động KH&CN tại tỉnh hiện nay chủ yếu trực thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh; mục đích hoạt động chính nhằm tham mưu, hỗ trợ, triển khai các hoạt động của ngành, đơn vị chủ quản. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao năng lực và tiềm lực của đơn vị, các tổ chức KH&CN chủ động tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ về KH&CN nhằm gia tăng nguồn lực, nâng

cao trình độ của tổ chức. Về mức độ tự chủ, hầu hết các tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn tỉnh đang dần chuyển sang hình thức tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo lộ trình của Chính phủ.

2. Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số

a) Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; theo đó, xác định mục tiêu phấn đấu đạt mức tăng năng suất lao động bình quân hàng năm từ 7,5% trở lên trong giai đoạn 2025 – 2030. Ban hành Kế hoạch số 246/KH-SKH&CN ngày 12/02/2025, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh¹.

b) Cải thiện môi trường kinh doanh; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW

- Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh: **(1)** Xây dựng 03 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền; tổ chức 02 lớp đào tạo²; **(2)** Tổ chức Hội nghị “*Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp*” cho các doanh nghiệp, các chủ thể OCOP, các đơn vị sản xuất kinh doanh; **(3)** Quản lý nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình: Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN năm 2024 chuyển sang năm 2025 (theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023). Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2025 và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN (Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025) và Thông báo tuyển chọn 01 nhiệm vụ KH&CN. Theo đó, định hướng hỗ trợ 15 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc: Tổ chức khóa tập huấn “*Nhân điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa*” cho hơn 50 học viên là đại diện các sở, ngành; các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia.

3. Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2025

a) Về triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ

- Tham mưu UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **(1)** Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025; **(2)** Kế hoạch hành động số 359-

¹ Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 20/01/2025.

² “Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI” có 100 lượt người tham gia.

KH/TU ngày 29/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW³; **(3)** Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24/01/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" (*tỉnh Kon Tum cũ*); **(4)** Kế hoạch số 368-KH/TU về thực hiện Phòng trào “Bình dân học vụ số”; **(5)** Dự thảo Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị và các Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương năm 2025; **(6)** Dự thảo Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025.

- Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; **(2)** Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; **(3)** Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" (*tỉnh Kon Tum cũ*); **(4)** Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/8/2025 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; **(5)** Thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi; **(6)** Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 15/5/2025 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; **(7)** Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; **(8)** Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 03/6/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy; **(9)** Kế hoạch tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; **(10)** Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đến các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025. Thực hiện công tác báo cáo chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo yêu cầu và kịp thời sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

b) Về phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo

- Công tác quản lý hoạt động khoa học:

+ Tham mưu các Kế hoạch, văn bản: số 1063/KH-UBND ngày 02/4/2025 về triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập

³ Thay thế Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 về thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025.

+ Tổ chức triển khai rà soát, lựa chọn và tham mưu UBND tỉnh xem xét, công bố danh mục 13 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2025. Theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó 19 nhiệm vụ đang triển khai, 06 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện năm 2025⁴. Đề xuất gia hạn thời gian triển khai thực hiện đề tài 02 KH&CN⁵; thay đổi thông tin tổ chức chủ trì thực hiện đề tài “Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ)”⁶. Cấp 01 giấy chứng nhận nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô hình thực hiện 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh⁷. Đốc thúc 28 cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đang triển khai thực hiện đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét. Tiếp tục triển khai xử lý tài sản, thanh lý hợp đồng các nhiệm vụ KH&CN từ các năm trước chuyển sang đảm bảo đúng quy định pháp luật⁸.

+ Tổ chức Hội thảo khoa học "*Các nghiên cứu mới về Sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha et Grushv. var. vietnamensis) - Thành tựu và ứng dụng*", qua đó, khẳng định thêm giá trị khoa học và kinh tế thương hiệu Sâm Ngọc Linh, công bố thêm các hoạt chất mới, đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, hợp tác giữa các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp trong việc phát triển Sâm Ngọc Linh.

+ Thực hiện các hoạt động nghiên cứu - triển khai: **(1)** Thực hiện pha môi trường và cấy tạo cây và cấy chuyển nhân nhanh cây Sâm Ngọc Linh, lan Hải Táo, Lan Hải Vân thuộc nhiệm vụ "*Ứng dụng khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác lưu giữ, phát triển một số giống cây trồng, dược liệu đặc thù, có giá trị trên địa bàn*

⁴ (1) “Xây dựng phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tích hợp công nghệ AI hỗ trợ phát hiện sớm nội dung trùng lặp của sáng kiến”; (2) “Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi”; (3) “Xây dựng phần mềm số hoá và lưu trữ hồ sơ nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; (4) Nghiên cứu nhân giống cây Gừng trâu (*Zingiber officinale* (Willd) Roscoe)) bằng phương pháp nuôi cấy mô trong phòng thí nghiệm tại tỉnh Quảng Ngãi; (5) Thu thập và đánh giá chất lượng dược liệu Đảng sâm tại một số vùng trồng thuộc tỉnh Quảng Ngãi; (6) Phân lập và tuyển chọn chủng nấm *Trichoderma* từ đất trồng cà phê trên địa bàn tây Quảng Ngãi phục vụ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ nấm bệnh hại cây cà phê; (7) Xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm cây thuốc lá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁵ Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Tờ trình số 784/TTr-SKHCN ngày 12/8/2025*); (2) Đề tài "Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi" (*Tờ trình số 1435/TTr-SKHCN ngày 15/9/2025*).

⁶ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2.

⁷ Kiểm tra tại xã Măng Đen, Ia Chim, Đăk Mar, Đăk Pxi, Đăk Hà và Đăk Ui : (1) Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum”; (2) Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; (3) Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum”; (4) Đề tài “Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trà sóc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum”; (5) Đề tài ””Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”.

⁸ Bao gồm: 04 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; 07 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

tỉnh"; (2) Phối hợp với Viện Nghiên cứu quy hoạch nông nghiệp, nông thôn triển khai Đề tài “*Trồng thử nghiệm giống Nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum (cũ)*”, với diện tích 500 m², số lượng 165 cây; (3) Nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt và chăn nuôi (vườn bưởi da xanh, chôm chôm, sầu riêng, lợn Kiêng sắt, gà H're cung cấp cho người dân); (4) Hàng tháng, sản xuất phục vụ nhu cầu thị trường 2.000 hộp nấm đông trùng hạ thảo, 20.000 cây giống nuôi cấy mô các loại, 8.000 bịch phân nấm.

- *Công tác quản lý công nghệ, thị trường công nghệ:*

Có ý kiến/thẩm định cho 140 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tham mưu giám định công nghệ dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19. Cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ; cấp thay đổi nội dung, cấp lại 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN); cấp mới, cấp thay đổi, cấp lại 06 Giấy chứng Tờ chức KH&CN/Giấy chứng nhận chi nhánh, Văn phòng đại diện Tờ chức KH&CN; Cấp Giấy chứng nhận 02 doanh nghiệp KH&CN.

- *Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo:*

+ Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030. Tờ chức Không gian đổi mới sáng tạo và chương trình “Talkshow Sáng tư duy – Tạo ý tưởng” để chào mừng Ngày đổi mới sáng tạo thế giới; Tuần lễ “Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2025” với đa dạng nhiều hoạt động; Hội thảo “Giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo PII tỉnh Quảng Ngãi”, Chương trình “Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi”.

+ Ký kết hợp tác: (1) Phối hợp tổ chức thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh; (2) Ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao với Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Đặt văn phòng tại Quảng Ngãi nhằm ươm tạo dự án khởi nghiệp về ẩm thực và du lịch với Trung tâm ươm tạo Sông Hàn.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn, xúc tiến hình thành: (1) Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Trung tâm Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh; (2) Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; (3) Khu ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao thuộc Trung tâm ứng dụng KH&CN.

+ Khảo sát, đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn tiếp theo. Hỗ trợ 6 lượt doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại các sự kiện techfest các tỉnh. Thu thập số liệu và tài liệu minh chứng về Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh năm 2025.

c) Về thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công tác chuyển đổi số

- Tham mưu UBND tỉnh: (1) Các Quyết định về: Mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung; Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh; (2) Các Kế hoạch về: chuyển đổi số tỉnh năm 2025; Thực hiện Chương trình hành động quốc gia

về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; **(3)** Các văn bản chỉ đạo: Của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào và triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”; của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; về triển khai thực hiện Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Về triển khai IOC tỉnh; **(4)** Các Báo cáo về: Kết quả triển khai chính quyền địa phương 02 cấp trên nền tảng số tại các cơ quan của tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; về triển khai thực hiện một số Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ Phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” và tập huấn Kỹ năng ứng dụng AI trong xử lý công việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đốc thúc tiếp tục đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh⁹. Hướng dẫn thành lập và tổ chức hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

- Trung tâm dữ liệu tỉnh với tổng dung lượng lưu trữ là 170 TB, vận hành ổn định 30 hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) của các cơ quan nhà nước tỉnh. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo khả năng lưu trữ và kết nối dữ liệu từ các CSDL, HTTT của tỉnh. Toàn tỉnh đang khai thác gần 60 ứng dụng, CSDL, HTTT; trong đó, có 23 hệ thống được kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia, CSDL Bộ ngành. Tình hình triển khai các hệ thống dùng chung quan trọng như sau:

- + Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị, thiết lập 20.500 tài khoản cho CBCCVC; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử. Thực hiện rà soát và hoàn thiện các chức năng của hệ thống theo đề nghị của các cơ quan.

- + Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đã kết nối 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- + Hệ thống hội nghị truyền hình có 100% điểm (96 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

- + Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: cấp tỉnh 2136 DVCTT/2253 TTHC. Sở KHCN đã cập nhật đầy đủ TTHC, tài khoản tham gia giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, phối hợp giải quyết việc mở kết nối liên thông của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

- + Cổng TTĐT tỉnh: Đăng ký Cục Chuyển đổi số quốc gia về tài khoản kết nối Hệ thống EMC cho các Cổng/Trang thông tin điện tử phục vụ tổ chức lại các đơn vị hành chính tỉnh.

⁹ Công văn số 639/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 05/8/2025.

- Triển khai chữ ký số:

+ Tổng hợp đăng ký chứng thư số, thực hiện gia hạn, thay đổi thông tin và mở khóa thiết bị chứng thư số; cả tỉnh có 17.069 chứng thư số chuyên dùng công vụ đang hoạt động (2.852 tổ chức, 14.205 cá nhân, 10 chứng thư số thiết bị). Từ 01/7/2025 đến nay, đã đăng ký khoảng 600 chữ ký số, gia hạn/thay đổi thông tin khoảng 4.000 chữ ký số, mở khóa khoảng 400 chữ ký số.

+ Tổ chức tập huấn hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho cán bộ, công chức, viên chức là đầu mối triển khai ứng dụng chữ ký số tại UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ khối chính quyền tỉnh Quảng Ngãi.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số:

+ Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

+ Duy trì và thúc đẩy hình thành các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,... tại các địa phương trong tỉnh. Việc thanh toán bằng mã QR ngày càng phổ biến trong hoạt động mua, bán của người dân.

+ 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Có khoảng 980.400 người dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số.

d) Về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện

- Toàn tỉnh có 22 doanh nghiệp hoạt động bưu chính, với 397 điểm phục vụ; tổng số lao động gần 2.200 người. Có 06 doanh nghiệp hoạt động viễn thông và internet; 100% xã, phường, đặc khu đã phủ cáp quang và sóng thông tin di động; hầu hết các thôn, bản trên địa bàn tỉnh có sóng di động 3G, 4G. Mạng 5G phủ 76% khu vực thành phố và trung tâm hành chính huyện (cũ), 90% khu vực Khu Công nghiệp VSIP, Khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi. Về tần số, có 2.214 thiết bị vô tuyến điện được cấp phép sử dụng, trong đó: tàu cá: 1.828 giấy phép, mạng dùng riêng: 109 giấy phép, tàu biển: 277 giấy phép.

- Triển khai cung ứng dịch vụ bưu chính khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Xem xét, chấp thuận vị trí di dời 01 trạm BTS đối với Trung tâm Mạng lưới Mobifone miền Trung. Thống kê trạm BTS để xây dựng kế hoạch phát triển 5G. Khảo sát nhu cầu sử dụng IoT. Triển khai phát triển hệ thống WIFI công cộng tại các khu sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng.

- Triển khai Chương trình viễn thông công ích: Xác nhận thuê bao được hỗ trợ trong 06 tháng đầu năm 2025 cho VNPT, Viettel. Rà soát, xác nhận điều chỉnh thông tin 23 hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của Viettel Quảng Ngãi. Hướng dẫn thực

hiện chính sách hỗ trợ cung cấp, sử dụng dịch vụ VTCI tại địa bàn các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp đến hết giai đoạn I (2021-2025).

d) Về sở hữu trí tuệ, công tác sáng kiến, an toàn bức xạ

- Về sở hữu trí tuệ:

+ Tham mưu phê duyệt dự án Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thực hiện năm 2025¹⁰; cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh và xác nhận số lượng cho sản phẩm sâm củ cho 03 hộ gia đình và 01 tổ chức; sử dụng tên địa danh “Sơn Linh” và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm dầu phụng. Hướng dẫn 40 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Phê duyệt dự án Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹¹. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối nhãn hiệu thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum đến năm 2030 cho 02 công ty¹². Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho 70 hồ sơ sản phẩm.

+ Báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030¹³; tổng kết việc thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Theo dõi, quản lý 04 dự án: **(1)** Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”; **(2)** Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum; **(3)** Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **(4)** Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2021-2030.

+ Ban hành Kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4) và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4) năm 2025¹⁴.

- Công tác sáng kiến:

+ Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 điều chỉnh tên gọi và kiện toàn Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi; **(2)** Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; **(3)** Công văn số 2164/UBND-KGVX ngày 17/4/2025 về việc đẩy mạnh hoạt động sáng kiến trong các cơ quan hành chính.

+ Tham mưu họp Hội đồng sáng kiến tỉnh và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận 22 sáng kiến cấp tỉnh, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của 16

¹⁰ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/6/2025.

¹¹ Thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030.

¹² Quyết định số 93/QĐ-SKHCN ngày 22/4/2025; cho Công ty Cổ phần Cà phê Đắk Hà, Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum.

¹³ Báo cáo số 527/BC-SKHCN ngày 29/7/2025

¹⁴ Ban hành Kế hoạch số 214/KH-SKHCN ngày 21/3/2025. Kết quả thực hiện: xây dựng 01 trailer tuyên truyền về SHTT trên mạng xã hội, công thông tin điện tử các địa phương; Tổ chức triển lãm logo và Cuộc thi Câu chuyện logo với chủ đề “Sắc màu logo – Chắp cánh thương hiệu OCOP” nhằm tôn vinh giá trị thương hiệu và khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm OCOP chia sẻ câu chuyện đằng sau logo của mình (*thu hút hơn 30 tác phẩm của các hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hộ kinh doanh cá thể tham gia và chọn ra 17 đơn vị tham gia vòng chung kết thuyết trình về ý nghĩa, giá trị và thông điệp của thương hiệu qua từng chi tiết thiết kế logo*); Tổ chức 01 lớp tập huấn “Ứng dụng công cụ DMST để thúc đẩy sáng kiến trong khu vực công”, 01 lớp tập huấn về đo lường, sở hữu trí tuệ, ghi nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn trong sản xuất và kinh doanh tại Huyện Trà Bồng; Tổ chức 01 Hội thảo về Sở hữu trí tuệ: “Thúc đẩy sáng kiến, sáng chế trong khu vực doanh nghiệp”.

sáng kiến cấp tỉnh đã công nhận. Tổng hợp hồ sơ xét công nhận sáng kiến năm 2024 và tham mưu xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp tỉnh đợt 2 năm.

- *An toàn bức xạ:*

Hướng dẫn và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 37 cơ sở sử dụng X- Quang y tế với 39 giấy phép (*cấp mới và gia hạn*); 21 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Cung cấp thông tin hiện trạng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử¹⁵. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh tại 09 cơ sở sử dụng X- Quang y tế¹⁶ theo Kế hoạch.

e) Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành: 03 Kế hoạch¹⁷, 01 Quyết định¹⁸ và 03 Công văn¹⁹ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Phối hợp tham mưu ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt²⁰.

- Thực hiện khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025. Tổ chức tập huấn về đo lường, sở hữu trí tuệ, nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn trên địa bàn huyện Trà Bồng.

- Tiếp nhận và xác nhận **42 hồ sơ** đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhập khẩu; **05 hồ sơ** công bố hợp chuẩn; **04 hồ sơ** công bố hợp quy; hướng dẫn **13 lượt** doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký áp dụng mã số mã vạch. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025. Cập nhật 870 tin cảnh báo trên trang web www.epingalert.org; 40 QCVN, 17 TCVN mới

¹⁵ Công văn số 3515/BKHCN-ATBXHN ngày 31/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

¹⁶ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Trung tâm Y tế Đăk Glei, Phòng khám Bảo An.

¹⁷ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức cấp tỉnh và cấp xã thực hiện nhiệm vụ mới được phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 203; Tờ trình số 1186/TTr-SKHCN ngày 01/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về V/v đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁸ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 10/8/2025 về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình năng suất và chất lượng năm 2025.

¹⁹ Công văn số 850/UBND-KGVX ngày 15/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Công văn số 1114/UBND-KGVX ngày 06/04/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1014/UBND-KGVX ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025

²⁰ Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 03/06/2025.

ban hành; hoàn thành 02 Bản tin TBT.

- Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh:

+ Xây dựng 03 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền trên báo in, báo hình, Đài PTQ. Tổ chức 02 lớp đào tạo *“Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI”*; Hội nghị *“Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp”*.

+ Quản lý nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình: Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN năm 2024 chuyển sang năm 2025²¹; Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2025, phê duyệt danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN²² và thông báo tuyển chọn 01 nhiệm vụ KH&CN.

- Tổ chức 06 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng²³ đối với 58 cơ sở. Qua kiểm tra, hầu hết các cơ sở chấp hành tốt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng.

- Thông báo Đăng ký tham dự GTCLQG năm 2025. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham dự GTCLQG năm 2025 của Công ty Cổ phần Phân hữu cơ Humic Quảng Ngãi và hướng dẫn viết báo cáo theo 7 tiêu chí và hoàn thiện gửi hồ sơ Hội đồng sơ tuyển gửi Hội đồng quốc gia đề nghị Thủ tướng Chính phủ trao GTCLQG cho Doanh nghiệp theo quy định.

- Duy trì hệ thống phòng thí nghiệm theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Hàng tháng, kiểm định 700 phương tiện đo, kiểm định AND và Saponin 120 mẫu sâm ngọc linh và các các phẩm sâm củ khác, thử nghiệm 65 mẫu sản phẩm.

g) Về thông tin khoa học và công nghệ; truyền thông chuyển đổi số

- Cập nhật hơn 600 tin, bài, video và 2.228 văn bản trên Trang TTĐT Sở Khoa học và Công nghệ; 400 tin, bài trên Cổng thông tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh; 200 tin, bài, video trên Chuyên trang Chuyển đổi số; 20 tin, bài, video trên Zalo OA Chuyển đổi số. Thực hiện 27 số chuyên mục KH&CN phát trên sóng phát thanh, truyền hình và báo của Báo, Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Xuất bản 06 số Bản tin KH&CN; 12 Bản tin Chuyển đổi số. Thu thập, đăng ký, lưu giữ về nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 02 nhiệm vụ cấp cơ sở triển khai năm 2025 (mở mới); 29 nhiệm vụ cấp tỉnh và 50 cấp cơ sở giai đoạn 2020-2024, cập nhật vào CSDL quốc gia và đăng tải trên website Sở.

III. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân của thành công

²¹ Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 27/11/2024.

²² Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025.

²³ (1) Định lượng hàng đóng gói sẵn và nhãn hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh (08 cơ sở); (2) Việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh (08 cơ sở). (3) Đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 (23 cơ sở); (4) Kiểm tra đột xuất về đo lường đối với Petrolimex - Cửa hàng 129 (Chi nhánh xăng dầu Kon Tum), do có phản ánh của người dân; (5) Đợt Cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (13 cơ sở); (6) Kiểm tra nhà nước về phương tiện đo nhóm 2 – Cân ô tô (05 cơ sở)

- Có được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Bám sát các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh để tham mưu tổ chức triển khai; đặc biệt là về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP và số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 359-KH/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 327/QĐ-UBND của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo về triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện hợp nhất tỉnh.

- Huy động trí tuệ của các nhà khoa học, trường đại học, viện nghiên cứu trong việc tham mưu UBND tỉnh xem xét, công bố bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân của hạn chế

- Số lượng nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ sinh học còn hạn chế, chưa có được nhiều nhiệm vụ ứng dụng có quy mô lớn, sản phẩm thực sự mang tính đột phá đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, sức lan tỏa rộng, tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các Sở, ban ngành, địa phương chưa tích cực, quan tâm đề xuất những nhiệm vụ KH&CN để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Tiềm lực KH&CN của tỉnh còn yếu, thiếu các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học đầu ngành để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ và năng lực tài chính hạn chế. Do đó, việc doanh nghiệp ứng dụng các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn nhiều hạn chế; đòi hỏi cần có thời gian để các doanh nghiệp hấp thu, làm chủ trình độ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, việc triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ còn nhiều vướng mắc, bất cập nên doanh nghiệp khó khăn trong việc tiếp cận.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và các nội dung liên quan đến các Kết luận tổ cáo phức tạp, kéo dài qua nhiều năm và phải mất nhiều thời gian để hoàn thành.

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, đã có hiệu lực thi hành từ tháng 7/2024. Triển khai Nghị định này, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; đến nay, Nghị quyết vẫn chưa được ban hành nên sẽ có khó khăn trong việc triển khai đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên.

- Thực hiện công tác tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính cấp xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã còn hạn chế.

- Một số điểm BĐVHX khu vực vùng sâu, vùng xa hoạt động chưa hiệu quả. Việc triển khai hạ tầng thông tin di động tại các khu vực vùng sâu, vùng xa đang còn gặp khó khăn, trên địa bàn tỉnh còn 53 điểm lờm sóng thuộc các thôn khu vực phía Tây của tỉnh.

IV. Bài học kinh nghiệm

Sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị; chỉ đạo, điều hành đồng bộ, tổ chức triển khai quyết liệt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm. Lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm của chuyển đổi số; được thụ hưởng những thành quả từ chuyển đổi số mang lại; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. Bối cảnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

- Là năm đầu tiên của giai đoạn 2026-2030, năm diễn ra Đại hội Đảng lần thứ XIV và bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

- Chính sách thuế quan mới của Mỹ có tác động đến việc thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp ICT.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, mang lại cả cơ hội và thách thức.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với Nghị quyết, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Tăng cường hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ gắn với các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, đánh giá, giám định, chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh khai thác tài sản trí tuệ, phát triển thị trường khoa học – công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững trong điều kiện tái tổ chức hành chính sau khi nhập tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho các tổ chức và người dân.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và tăng khả năng cạnh tranh; tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại trong nước và quốc tế thông qua việc hài hòa hóa tiêu chuẩn và các quy trình liên quan, góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững thông qua việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, cung cấp thông tin minh bạch và chính xác về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ để đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

(Đính kèm biểu số liệu thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội)

III. Các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế

a) Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành dịch vụ

- Dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin:

+ Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ phát triển bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu về hội nhập toàn diện kinh tế quốc tế, bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh. Phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, sức cạnh tranh, sáng tạo; trong đó: phát triển dịch vụ bưu chính để làm hạ tầng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử; phát triển dịch vụ viễn thông để làm hạ tầng kết nối cho nền kinh tế số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Dịch vụ khoa học và công nghệ:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các hoạt động, đơn vị, bộ phận liên quan đến khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng và khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển, phát huy đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục, xây dựng các nhóm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đồng thời, tăng cường liên kết, hợp tác nghiên cứu với các tổ chức khoa học, các viện nghiên cứu có uy tín để nâng cao năng lực và giải quyết các vấn đề thực tiễn về kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu

- Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ phát triển bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu về hội nhập toàn diện kinh tế quốc tế, bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia.

- Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh. Phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, sức cạnh tranh, sáng tạo; trong đó: phát triển dịch vụ bưu chính để làm hạ tầng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử; phát triển dịch vụ viễn thông để làm hạ tầng kết nối cho nền kinh tế số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 327/QĐ-UBND này

26/5/2025 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện tiến trình chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân; rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; thúc đẩy, hỗ trợ từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn; phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân, tăng tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng.

- Thúc đẩy phát triển mạng cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển khai 5G, dịch vụ Internet băng rộng cố định FTTH. Tiếp tục thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân.

- Chuyển đổi số dịch vụ bưu chính, phát triển các dịch vụ bưu chính theo hướng là kênh chuyên phát hàng hóa cho thương mại điện tử; xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân. Nghiên cứu thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các doanh nghiệp bưu chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi, xúc tiến thu hút các doanh nghiệp công nghiệp số đầu tư sản xuất - kinh doanh. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình “kinh tế chia sẻ”, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử. Thúc đẩy việc triển khai, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ

- Xác lập, triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh đã được UBND tỉnh xác định tại Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Các chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi XI; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2025-230, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57/NQ – CP (Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh)...

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; Tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm là kết quả thực hiện của các nhiệm vụ đề khai thác ứng dụng; Thực hiện tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN do UBND tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu.

b) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Tập trung nguồn lực thực hiện Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp KH&CN qua đó phát triển thị trường KH&CN.

c) Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo và phát triển tiềm lực về đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030. Tổ chức Chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai phát triển hệ thống các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, vận hành và phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy việc huy động nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

d) Sở hữu trí tuệ

- Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về SHTT và đổi mới sáng tạo, hình thành các tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, tạo dựng văn hóa SHTT trong xã hội; thúc đẩy đăng ký bảo hộ SHTT ở trong và ngoài nước; đẩy mạnh việc quản lý, khai thác, phát triển hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và truy xuất nguồn gốc; khai thác, phát triển SHTT cho sản phẩm hình thành từ các sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm đạt giải Cuộc thi KNDMST tỉnh, cấp vùng, cấp Quốc gia.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025”.

đ) Năng lượng nguyên tử

Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, năng lượng nguyên tử theo quy định. Hướng dẫn hồ sơ và cấp phép ATBX cho các cơ sở sử dụng thiết bị X - quang chân đoán trong y tế theo quy định. Tham mưu diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.

e) Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tham mưu UBND 02 Nghị Quyết của HĐND tỉnh và 01 Quyết định của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng²⁴. Hướng dẫn 10-20 doanh nghiệp, tổ chức cá nhân xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn TCVN, công bố hợp quy; công bố phù hợp TCVN, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mã số mã vạch, định lượng hàng hóa... Tổ chức 02-04 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, mã số mã vạch. Thực hiện cập nhật đầy đủ tin cảnh báo của các nước thành viên WTO; cập nhật QCVN mới ban hành; Hoàn thành 04 Bản tin TBT. Tổ chức 05-10 cuộc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP (30-40 mẫu). Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án KH&CN nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh²⁵.

3. Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số

- Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC; Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan chính quyền tỉnh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, đôn đốc các sở, ngành, địa phương phát triển khai các nền tảng số. Trong đó, tập trung phát triển các nền tảng quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành; triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; cung cấp dữ liệu mở.

- Xây dựng, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh chuẩn điện toán đám mây (cloud), đủ điều kiện kết nối, chia sẻ với Trung tâm dữ liệu Quốc gia. Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng Internet băng rộng (cáp quang, 4G/5G) đến xã và các thôn, bản; Mạng Truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã. Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để hỗ trợ chỉ đạo điều hành, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng kỹ thuật cho CBCCVC và người dân. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về xây dựng chính quyền số,

²⁴ (1) Nghị Quyết thay thế Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ); (2) Nghị Quyết thay thế Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ); (3) Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 Quy định lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

²⁵ (1) Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; Đề án áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; (2) Hướng dẫn, hỗ trợ 01-02 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia; (3) Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 50-100 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đảm bảo giải quyết và trả hồ sơ đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định.

phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- lhthach-stc@quangngai.gov.vn;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu